HB2183

Note No: 167/2001

The Embassy of Malaysia presents its compliments to the Ministry of Foreign Affairs, Socialist Republic of Vietnam and has the honour to inform the latter that the Government of Malaysia, in desiring to continuously promote cordial and close bilateral relations, is ready to conclude with the Government of Socialist Republic of Vietnam, an Agreement concerning the partial abolition of visa requirement for diplomatic, official and ordinary passport holders on the basis of the following provisions :-

"ARTICLE 1

Subject to the provisions of this Agreement, a citizen of either Contracting Party holding a valid passport, issued by the competent authority of their state, shall not be required to obtain a visa in order to enter the territory of the other Contracting Party for the purposes and period of stay as specified in the Appendix to this Agreement. The Contracting Parties may add to the items specified in the Appendix from time to time as may be mutually agreed upon, which shall be effected through the exchange of Diplomatic Notes.

ARTICLE 2

This Agreement shall not exempt the holders of the said passports from the observance of the laws and regulations in force regarding the entry, stay and departure from the territory of the respective Contracting Parties.

ARTICLE 3

A citizen of either Contracting Party, who is assigned as a member of the diplomatic and consular staff in the territory of the other Contracting Party and in possession of a valid diplomatic and/or official passport including his/her spouse and children if they are holders of valid diplomatic or official passports, shall not be required to obtain visa to enter and stay in the territory of the other Contracting Party for the period of his/her official mission. The names of such person and his/her spouse and children shall be notified to the competent authorities of the respective Contracting Parties fourteen (14) days prior to their entry.

ARTICLE 4

Each Contracting Party shall reserve the right to refuse the entry into or shorten the stay in its territory of any citizen of the other Contracting Party whom it may consider undesirable.

ARTICLE 5

1. For the purpose of this Agreement, each Contracting Party shall transmit, through diplomatic channels, to the other Contracting Party specimens of its respective passports, including a detailed description of such documents, currently used, at least thirty (30) days before the entry into force of this Agreement.

2. Each Contracting Party shall also transmit to the other Contracting Party, through diplomatic channels, specimens of its new or modified passports, including a detailed description of such documents, at least thirty (30) days before they come into force.

ARTICLE 6

Each Contracting Party shall reserve the right for reasons of security, public order or public health to suspend temporarily, either in whole or in part, the implementation of this Agreement, which shall take effect thirty (30) days after notification has been given to the other Contracting Party through diplomatic channels.

ARTICLE 7

Either Contracting Party may request in writing, through diplomatic channels, a revision or amendment of all or part of this Agreement. Any revision or amendment, which has been agreed to by the Contracting Parties, shall come into effect on a date to be mutually agreed upon and shall accordingly form part of this Agreement.

ARTICLE 8

Any difference or dispute arising out of the interpretation of the provisions of this Agreement shall be settled amicably by consultation or negotiation through diplomatic channels without reference to any third party or an international tribunal.

ARTICLE 9

This Agreement shall remain in force for an indefinite period. It may be terminated by either Contracting Party, by notification, through diplomatic channels, which shall take effect ninety (90) days after the date of such notification.

The Agreement is concluded in Malay, Vietnamese and English languages, all texts are equally authentic. In case of divergences in interpretation the English text shall prevail".

APPENDIX

PURPOSE AND PERIOD OF STAY REFERRED TO IN ARTICLE 1

	PURPOSES	PERIOD OF STAY
1.	Vacation/Tour	30 days
2.	Attending press conference/coverage	30 days
3.	Official duty	30 days
4.	Visiting relatives	30 days
5.	Business negotiations	30 days
6.	Investment	30 days
7.	Sports	30 days
8.	Attending seminars or conferences	30 days

If the above provisions are acceptable to the Government of Socialist Republic of Vietnam, the Embassy of Malaysia has the honour, on behalf of the Government of Malaysia to propose that the present note and the note in reply from the Ministry of Foreign Affairs, Socialist Republic of Vietnam constitute an Agreement between the two Governments concerning the Partial Abolition of Visa Requirement for holders of diplomatic, official and ordinary passports, which will enter into force sixty (60) days from the date of receipt of the answering note of the Ministry of Foreign Affairs, Socialist Republic of Vietnam.

The Embassy of Malaysia avails itself of this opportunity to renew to the Ministry of Foreign Affairs, Socialist Republic of Vietnam the assurances of its highest consideration.

CONSULAR DEPARTMENT
MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
HANOI



25 September 2001

BỘ NGOẠI GIAO
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

—

Số : 323 /NG-LS

Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kính chào Đại sứ quán Ma-lai-xi-a tại Hà Nội và hân hạnh thông báo Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã nhận được Công hàm số 167/2001 ngày 25 tháng 9 năm 2001 của Đại sứ quán, toàn văn như sau:

"Đại sứ quán Ma-lai-xi-a kính chào Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hân hạnh thông báo việc Chính phủ Ma-lai-xi-a, với mong muốn tiếp tục tăng cường mối quan hệ song phương hữu nghị, sẵn sàng ký Hiệp định miễn thị thực đối với người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu phổ thông với Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trên cơ sở những điều khoản sau:

Điều 1

Phù hợp với những quy định của Hiệp định này, công dân của mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu có giá trị do cơ quan có thẩm quyền của nước người đó cấp, được miễn thị thực khi nhập cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia với mục đích và thời hạn lưu trú được nêu tại Phụ lục của Hiệp định. Theo thoả thuận chung, các Bên ký kết có thể bổ sung các mục đã được nêu tại Phụ lục. Những bổ sung này sẽ có hiệu lực qua trao đổi công hàm ngoại giao.

Điều 2

Hiệp định này không miễn cho những người mang các loại hộ chiếu kể trên việc tuân thủ pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú trên lãnh thổ Bên ký kết nơi họ nhập cảnh.

Kính gửi :

Đại sứ quán Ma-lai-xi-a
HÀ NỘI

Điều 3

Công dân của mỗi Bên ký kết là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự nước mình đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia và mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ, cũng như vợ (chồng), con của những người này, nếu mang hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ có giá trị, được miễn thị thực nhập cảnh và tạm trú trong suốt nhiệm kỳ công tác chính thức trên lãnh thổ Bên ký kết kia. Họ và tên của người này và của vợ (chồng), con phải được thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia 14 (mười bốn) ngày trước khi nhập cảnh.

Điều 4

Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối cho nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với bất kỳ công dân nào của Bên ký kết kia bị coi là không được hoan nghênh.

Điều 5

1. Nhằm thực hiện Hiệp định này, mỗi Bên ký kết sẽ trao cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao mẫu, kèm theo bản mô tả chi tiết, các loại hộ chiếu hiện hành của nước mình chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày Hiệp định này có hiệu lực.

2. Mỗi Bên ký kết sẽ trao cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao mẫu, kèm theo bản mô tả chi tiết, các loại hộ chiếu mới hoặc được sửa đổi của nước mình chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày loại hộ chiếu đó được đưa ra sử dụng.

Điều 6

Vì lý do an ninh, trật tự công cộng hoặc y tế, mỗi Bên ký kết có quyền tạm thời đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này. Việc tạm thời đình chỉ này sẽ có hiệu lực sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên ký kết kia được thông báo qua đường ngoại giao về việc tạm thời đình chỉ.

Điều 7

Mỗi Bên ký kết có thể đề nghị bằng văn bản qua đường ngoại giao về việc sửa đổi hoặc bổ sung một phần hoặc toàn bộ Hiệp định này. Bất cứ sửa đổi, bổ sung nào cũng phải được Các Bên ký kết nhất trí. Các sửa đổi, bổ sung này sẽ có hiệu lực vào một ngày do Các Bên ký kết thống nhất và tạo thành một phần không tách rời của Hiệp định này.

Điều 8

Bất cứ sự hiểu khác nhau hoặc mâu thuẫn nào về các điều khoản của Hiệp định này sẽ được giải quyết thoả đáng bằng thương lượng qua đường ngoại giao mà không dựa vào bất cứ bên thứ ba hoặc tòa án quốc tế nào.

Điều 9

Hiệp định này có hiệu lực không thời hạn và sẽ hết hiệu lực khi một Bên ký kết thông báo trước 90 (chín mươi) ngày cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao về việc chấm dứt Hiệp định.

Hiệp định này được làm bằng tiếng Mã-lai, tiếng Việt và tiếng Anh, các văn bản này đều có giá trị như nhau; trong trường hợp có sự hiểu khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng để giải thích.

PHỤ LỤC

MỤC ĐÍCH NHẬP CẢNH VÀ THỜI GIAN LƯU TRÚ NÊU TẠI ĐIỀU 1

MỤC ĐÍCH NHẬP CẢNH	THỜI GIAN LƯU TRÚ
1. Du lịch	30 ngày
2. Tham dự các hoạt động thông tấn báo chí	30 ngày
3. Đi việc công	30 ngày
4. Thăm thân nhân	30 ngày
5. Đàm phán thương mại	30 ngày
6. Đầu tư	30 ngày
7. Tham dự các hoạt động thể thao	30 ngày
8. Tham dự các hội nghị, hội thảo	30 ngày

Nếu những điều khoản trên được Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chấp thuận, Đại sứ quán Ma-lai-xi-a, thay mặt Chính phủ Ma-lai-xi-a, trân trọng đề nghị: công hàm này và công hàm trả lời của Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tạo thành Hiệp định giữa hai Chính phủ về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu phổ thông. Hiệp định này có hiệu lực sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận được công hàm trả lời của Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nhân dịp này, một lần nữa Đại sứ quán Ma-lai-xi-a xin gửi đến Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam lời chào trân trọng.

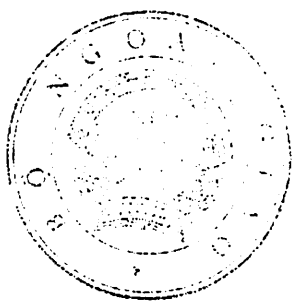
Ngày 25 tháng 9 năm 2001"

Bằng Công hàm này, Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác nhận sự đồng ý của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với đề nghị của Chính phủ Ma-lai-xi-a:

Công hàm nói trên của Đại sứ quán Ma-lai-xi-a tại Hà Nội và Công hàm này của Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tạo thành Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ma-lai-xi-a về miễn thị thực đối với người mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ, phổ thông của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và người mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ, phổ thông của Ma-lai-xi-a.

Nhân dịp này Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin gửi tới Đại sứ quán Ma-lai-xi-a tại Hà Nội lời chào trân trọng.

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2001



No: 323/ NG-LS

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam presents its compliments to the Embassy of Malaysia in Hanoi and has the honour to acknowledge receipt of Embassy's Note number 167/2001 on the 25th day of September, 2001, which runs as follows:

"The Embassy of Malaysia presents its compliments to the Ministry of Foreign Affairs, Socialist Republic of Vietnam and has the honour to inform the latter that the Government of Malaysia, in desiring to continuously promote cordial and close bilateral relations, is ready to conclude with the Government of Socialist Republic of Vietnam, an Agreement concerning the partial abolition of visa requirement for diplomatic, official and ordinary passport holders on the basic of the following provisions:-

Article 1

Subject to the provisions of this Agreement, a citizen of either Contracting Party holding a valid passport, issued by the competent authorities of their state, shall not be required to obtain a visa in order to enter the territory of the other Contracting Party for the purposes and period of stay as specified in the Appendix to this Agreement. The Contracting Parties may add to the items specified in the Appendix from time to time as may be mutually agreed upon, which shall be effected through the exchange of Diplomatic Notes.

Article 2

This Agreement shall not exempt the holders of the said passports from the observance of the laws and regulations in force regarding the entry, stay and departure from the territory of the respective Contracting Parties.

Article 3

A citizen of either Contracting Party, who is assigned as a member of the diplomatic and consular staff in the territory of the other Contracting Party and in possession of a valid diplomatic and/or official passport including his/her spouse and children if they are holders of valid diplomatic or official passports, shall not be required to obtain visa to enter and stay in the territory of the other Contracting Party for the period of his/her official mission. The names of such person and his/her spouse and children shall be notified to the competent authorities of the respective Contracting Parties fourteen (14) days prior to their entry.

Article 4

Each Contracting Party shall reserve the right to refuse the entry into or shorten the stay in its territory of any citizen of the other Contracting Party whom it may consider undesirable.

Article 5

1. For the purpose of this Agreement, each Contracting Party shall transmit, through diplomatic channels, to the other Contracting Party specimens of its respective passports, including a detailed description of such documents, currently used, at least thirty (30) days before the entry into force of this Agreement.

2. Each Contracting Party shall also transmit to the other Contracting Party, through diplomatic channels, specimens of its new or modified passports, including a detailed description of such documents, at least thirty (30) days before they come into force.

Article 6

Each Contracting Party shall reserve the right for reasons of security, public order or public health to suspend temporarily, either in whole or in part, the implementation of this Agreement, which shall take effect thirty (30) days after notification has been given to the other Contracting Party through diplomatic channels.

Article 7

Either Contracting Party may request in writing, through diplomatic channels, a revision or amendment of all or part of this Agreement. Any revision or amendment, which has been agreed to by the Contracting Parties, shall come into effect on a date to be mutually agreed upon and shall accordingly form part of this Agreement.

Article 8

Any difference or dispute arising out of the interpretation of the provisions of this Agreement shall be settled amicably by consultation or negotiation through diplomatic channels without reference to any third party or an international tribunal.

Article 9

This Agreement shall remain in force for an indefinite period. It may be terminated by either Contracting Party, by notification, through diplomatic channels, which shall take effect ninety (90) days after the date of such notification.

The Agreement is concluded in Malay, Vietnamese and English languages, all texts are equally authentic. In case of divergences in interpretation the English text shall prevail".

APPENDIX

PURPOSE AND PERIOD OF STAY REFERRED TO IN ARTICLE 1

PURPOSES	PERIOD OF STAY
1. Vacation/Tour	30 days
2. Attending press conference/coverage	30 days
3. Official duty	30 days
4. Visiting relatives	30 days
5. Business negotiations	30 days
6. Investment	30 days
7. Sports	30 days
8. Attending seminars or conferences	30 days

If the above provisions are acceptable to the Government of Socialist Republic of Vietnam, the Embassy of Malaysia has the honour, on behalf of the Government of Malaysia to propose that the present note and the note in reply from the Ministry of Foreign Affairs, Socialist Republic of Vietnam constitute an Agreement between the two Governments concerning the Partial Abolition of Visa Requirement for holders of diplomatic, official and ordinary passports, which will enter into force sixty (60) days from the date of receipt of the answering note of the Ministry of Foreign Affairs, Socialist Republic of Vietnam.

The Embassy of Malaysia avails itself of this opportunity to renew to the Ministry of Foreign Affairs, Socialist Republic of Vietnam the assurances of its highest consideration.

25 September, 2001"

With this Note in reply, the Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam has further the honour to inform that the proposal of the Government of Malaysia is acceptable to the Government of the Socialist Republic of Vietnam:

The above Note of the Embassy of Malaysia in Hanoi and the present Note of the Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam constitute the Argeement between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of Malaysia on the abolition of visa requirements for holders of diplomatic, official and ordinary passports of the Socialist Republic of Vietnam and for holders of diplomatic, official and ordinary passports of Malaysia.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam avails itself of this opportunity to renew to the Embassy of Malaysia in Hanoi the assurances of its highest consideration.

Hanoi, 26th September, 2001

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 75 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2001

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Trần Duy Thi

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Bộ Công an,
- Bộ Quốc phòng,
- Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng,
- Cục Hàng không dân dụng Việt Nam,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Ma-lai-xi-a,
- Cục Lãnh sự,
- Vụ Châu Á 2,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ma-lai-xi-a về miễn thị thực đối với người mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ, phổ thông của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và người mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ, phổ thông của Ma-lai-xi-a có hiệu lực từ ngày 25 tháng 11 năm 2001.